

Bản án số 188/2022/DS-PT
Ngày 02/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Nguyễn Xuân Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ngọc, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 02 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 318/2019/TLPT-DS ngày 17 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất; yêu cầu tháo dỡ phần công trình xây dựng trên diện tích đất và khoảng không gian bị lấn chiếm, yêu cầu hủy giấy phép xây dựng”, do có kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5570/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Huy Ng; địa chỉ: số nhà 15, tổ dân phố 12, phường Mường Th, thành phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện Biên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Đông A; địa chỉ: số nhà 56, tổ dân phố 5, phường Noong B, thành phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện Biên; có mặt.

*** Bị đơn:**

1. Ông Vũ Trọng D; địa chỉ: số nhà 17, tổ dân phố 12, phường Mường Th, thành phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện Biên; địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Duyệt - Chủ tịch; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn S - Phó chủ tịch; vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Lưu Thị Thùy D1; địa chỉ: số nhà 15, tổ dân phố 12, phường Mường Th, thành phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị Ngọc V; địa chỉ: số nhà 17, tổ dân phố 12, phường Mường Th, thành phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

3. Công ty Bảo Việt Điện Biên; trụ sở: số nhà 21, đường Trần Đăng Ninh, phường Mường Th, thành phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn M - Giám đốc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang H - Trưởng phòng tổng hợp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2018, đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 02/02/2018; Biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Huy Ng trình bày:

Ngày 26/10/2001, gia đình ông bà Ng - D1 nhận chuyển nhượng của gia đình bà Đoàn Thị V một mảnh đất thổ cư tại tổ dân phố 3, phường Mường Th, thị xã Điện Biên, tỉnh Lai Châu (nay là tổ dân phố 12, phường Mường Th, thành phố Điện Biên Ph) với diện tích 50m²; trên đất có 01 nhà gỗ lợp ngói xi măng. Vị trí nhà, đất có vị trí tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp đường cầu trắng (nay là đường Trần Đăng Ninh), phía Nam giáp đất của gia đình ông Hoàng Đình Thịnh (chồng bà Phạm Thị Lai); phía Tây giáp đất của gia đình ông Trần Thế Hôi (chồng của bà Trịnh Thị D1), phía Đông giáp nhà, đất của gia đình ông Trần Thế Hôi.

Đến tháng 3/2002, gia đình ông Ng tiếp tục nhận chuyển nhượng của gia đình ông Hoàng Đình Thịnh (Lai) một mảnh đất thổ cư tại tổ dân phố 3, phường Mường Th, thị xã Điện Biên, tỉnh Lai Châu (nay là tổ dân phố 12, phường Mường Th, thành phố Điện Biên Ph) với diện tích 40m² (tiếp giáp phía đuôi của thổ đất mà gia đình ông Ng mua của gia đình bà V).

Gia đình ông Ng và gia đình bà V, ông Thịnh đã làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại thời điểm chuyển nhượng thì gia đình bà Đoàn Thị V, gia đình ông Hoàng Đình Thịnh đang sử dụng đất ổn định không có tranh chấp với ai.

Sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất, năm 2002 gia đình ông Ng đã xây ngôi nhà cấp 4 trên diện tích đất đã mua của gia đình bà V và ông Thịnh gồm có 01 phòng khách, phòng ngủ (số 1), phòng bếp và nhà vệ sinh theo mô tả tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/3/2019. Do đất nền không vững chắc nên trong khi ông Ng xây nhà đã làm đổ bức tường rào của Công ty Bảo Việt, do đó gia đình ông Ng phải xây lại tường rào cho Công ty Bảo Việt và

xây luôn phòng ngủ số 2 giáp với đất của Công ty Bảo Việt (theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/3/2019).

Tại thời điểm gia đình ông Ng xây nhà, giữa gia đình ông Ng và các hộ liên kề đã xác định mốc giới với nhau, không xảy ra tranh chấp với ai. Ngôi nhà đó, ông bà Ng - D1 đã sử dụng ổn định từ năm 2002 đến nay, không thực hiện việc sửa chữa, thay đổi hiện trạng.

Đến ngày 02/8/2006, gia đình ông Ng làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) theo đúng quy định của pháp luật. Đến ngày 09/10/2006, gia đình ông Ng đã được UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp GCNQSDĐ.

Năm 2012, gia đình ông bà D1 - Hòì xin cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 9 (trước đây là thửa đất số 16) tiếp giáp với thửa đất của ông bà Ng - D1, quá trình làm thủ tục có xin chữ ký của gia đình ông Ng với tư cách là hộ giáp ranh, liên kề. Năm 2013 thì ông bà D1 - Hòì chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông bà Vũ Trọng D - Phạm Thị Ngọc V, trên đất lúc đó ông bà D1 - Hòì có làm một căn nhà tạm lợp tôn, thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa gia đình ông D và gia đình bà D1 ông Ng cũng được ký sơ đồ giáp ranh, khi đó chưa xảy ra tranh chấp gì.

Năm 2017, gia đình ông Vũ Trọng D xây nhà, ông Ng đã sang nhắc vợ chồng ông D xây nhà đúng mốc giới ngay từ khi gia đình ông D xây móng nhà; tuy nhiên tường nhà của gia đình ông D đã xây nghiêng sang phía nhà ông Ng, lấn chiếm một phần diện tích đất và khoảng không gian của gia đình ông Ng, ông Ng đã trao đổi với ông D nhưng ông D không hợp tác; do vậy, ông Ng đã làm đơn yêu cầu UBND phường Mường Th giải quyết. UBND phường Mường Th đã cử cán bộ đến đo đạc, kiểm tra hiện trạng và xác định tường xây tầng 2 nhà ông D có phình sang phía nhà ông Ng, quá trình hòa giải UBND phường đã yêu cầu ông D phải dỡ bỏ xong phần tường xây phình sang nhà ông Ng để trả lại khoảng không cho nhà ông Ng trước ngày 07/12/2017. Sau đó, ông D đã thực hiện việc sửa chữa, tháo dỡ nhưng chưa đảm bảo theo yêu cầu.

Theo diện tích đất của nhà ông D đã được UBND thành phố cấp GCNQSDĐ đất là 33,2m² và công trình xây dựng nhà của ông D được cấp Giấy phép xây dựng số 434/GPXD ngày 10/10/2017 trên cơ sở GCNQSDĐ là 33,2m², việc cấp giấy phép xây dựng cho nhà ông D là trái quy định của pháp luật, bởi lẽ: Theo quy định tại mục 2.8.9 Chương 2 Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ xây dựng, điều kiện để xây dựng nhà ở trên đất thì mảnh đất phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Kích thước lô đất quy hoạch xây dựng nhà ở được xác định cụ thể theo nhu cầu và đối tượng sử dụng, phù hợp với các giải pháp tổ chức không gian và được quản lý theo quy định về quản lý xây dựng của khu vực lập quy hoạch.

- Lô đất xây dựng nhà ở trong các khu ở quy hoạch xây dựng mới, khi tiếp giáp với đường phố có lộ giới $\geq 20\text{m}$, phải đồng thời đảm bảo các yêu cầu về kích thước tối thiểu như sau:

+ Diện tích của lô đất xây dựng nhà ở gia đình $\geq 45\text{m}^2$;

+ Bề rộng của lô đất xây dựng nhà ở $\geq 5\text{m}$;

+ Chiều sâu của lô đất xây dựng nhà ở $\geq 5\text{m}$.

+ Lô đất xây dựng nhà ở trong các khu ở quy hoạch xây dựng mới, khi tiếp giáp với đường phố có lộ giới $< 20\text{m}$, phải đồng thời đảm bảo các yêu cầu về kích thước tối thiểu như sau:

+ Diện tích của lô đất xây dựng nhà ở gia đình $\geq 36\text{m}^2$.

+ Bề rộng của lô đất xây dựng nhà ở $\geq 4\text{m}$.

+ Chiều sâu của lô đất xây dựng nhà ở $\geq 4\text{m}$.

Bản quy chế quy hoạch kiến trúc thành phố Điện Biên Ph ban hành kèm theo Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của UBND tỉnh Điện Biên, theo đó thì diện tích, kích thước tối thiểu của lô đất xây dựng nhà ở đối với trường hợp của nhà ông D phải có diện tích tối thiểu lớn hơn hoặc bằng 36m^2 (điểm f khoản 2 Điều 47 Bản quy chế quy hoạch) nên đất nhà ông D không thể được cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị.

Quyết định số 28/2014-QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên quy định tại Điều 10 về diện tích tối thiểu sau khi tách thửa đối với đất ở thì đối với đất ở tại đô thị diện tích tối thiểu sau khi tách là 40m^2 .

Từ các quy định nêu trên cho thấy đất nhà ông D không thể được cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị nhưng UBND thành phố Điện Biên Ph đã cấp Giấy phép xây dựng cho nhà ông D để ông D xây nhà đã gây ảnh hưởng đến độ an toàn cho ngôi nhà của gia đình ông Ng.

Căn cứ vào Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/3/2019, ngày 09/9/2019, mảnh trích đo số 214-2019 ngày 21/3/2019 do Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện trên cơ sở xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/3/2019 và kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/8/2019 để kiểm tra độ nghiêng do Sở Xây dựng thực hiện. Nay ông Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp với ông D, cụ thể như sau:

- Yêu cầu gia đình ông D trả lại phần diện tích đất lấn chiếm là $2,4\text{m}^2$ và khoảng không đã lấn chiếm của gia đình ông Ng;

- Yêu cầu gia đình ông D tháo dỡ các kết cấu liền kề với căn nhà của gia đình ông Ng (gồm cột, dầm, tường) đã xây lấn sang nhà ông Ng.

- Yêu cầu Hủy Giấy phép xây dựng số 434/GPXD do UBND thành phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện Biên cấp cho gia đình ông D.

Tại Văn bản ghi ý kiến ngày 13/02/2018 và ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Vũ Trọng D trình bày:

Năm 2013, gia đình ông D có mua của gia đình bà Trịnh Thị D1 (Hồi) một mảnh đất có diện tích 33,2m² tại tổ dân phố 12, phường Mường Th, thành phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện Biên; trên đất có 01 nhà tạm lợp tôn đã cũ. Nhà, đất có vị trí tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp đường Trần Đăng Ninh, phía Nam giáp nhà, đất của ông Nguyễn Huy Ng; phía Tây giáp đất của gia đình ông Phạm Sơn Thắng, phía Đông giáp nhà, đất của ông Nguyễn Huy Ng.

Tại thời điểm gia đình ông D nhận chuyển nhượng thì nhà, đất bà Trịnh Thị D1 đang sử dụng ổn định không có tranh chấp với ai. Giữa ông D và bà D1 đã thực hiện việc bàn giao nhà, đất và giấy tờ đất cho nhau nhưng không đo đạc, kiểm tra lại diện tích đất sử dụng trên thực tế; lúc đó gia đình ông Ng đã làm nhà xây cấp 4 trên toàn bộ khuôn viên đất của ông Ng và sinh sống ổn định tại đó. Sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình ông D đã làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất và được UBND thành phố Điện Biên cấp GCNQSDĐ vào ngày 29/3/2013.

Từ năm 2013 đến năm 2017 giữa gia đình ông D và gia đình ông Ng cũng như các gia đình liên kề không xảy ra tranh chấp gì. Đến khi gia đình ông D xây nhà thì mới xảy ra tranh chấp với gia đình nhà ông Ng. Ý kiến của ông D đối với các yêu cầu khởi kiện của ông Ng như sau:

Quá trình xây dựng nhà ở cho gia đình ông D, do thợ xây không chuẩn nên tại tầng 2 có một vài điểm phình sang nhà ông Ng, sau khi ông Ng có ý kiến gia đình ông D đã khắc phục. Ngày 21/12/2017, Tổ công tác của UBND phường Mường Th phối hợp với lãnh đạo tổ dân phố 12 tiến hành kiểm tra đã xác định: Ông D đã sửa chữa phần tầng 2 qua kiểm tra tương đối đạt yêu cầu. Về phần tầng 1 ông D có sửa chữa, đục cột cuối nhà và dầm nhà nhưng do tầng 1 giữa nhà ông D và nhà ông Ng đã xây dựng nên không thể kiểm tra chính xác được. Đối với phần tầng 1, gia đình ông D xây dựng trên cơ sở áp vào tường xây sẵn có của gia đình ông Ng.

Việc ông D nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và xây nhà đều thực hiện theo quy định của pháp luật, trên cơ sở GCNQSDĐ và giấy phép xây dựng do UBND thành phố Điện Biên Ph cấp và trên sơ sở hiện trạng nhà, đất do gia đình bà D1 Hồi bàn giao năm 2013, khi đó gia đình ông Ng và các hộ liên kề đã xây nhà và sử dụng ổn định trong nhiều năm, các mốc giới về đất đã được xác định bằng tường nhà của gia đình ông Ng và các chủ sử dụng đất liên kề khác. Ông D không nhất trí với các yêu cầu khởi kiện của ông Ng và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện UBND thành phố Điện Biên Ph trình bày:

Ngày 22/9/2017, UBND thành phố Điện Biên Ph đã tiếp nhận hồ sơ xin cấp

Giấy phép xây dựng của hộ gia đình bà Phạm Thị Ngọc V và ông Vũ Trọng D gồm: Đơn xin cấp giấy phép xây dựng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 021561 do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 29/3/2013, hồ sơ bản vẽ thiết kế xây dựng nhà ở do Công ty TNHH tư vấn xây dựng Linh Sơn, tỉnh Điện Biên thiết kế.

Sau khi kiểm tra đối chiếu quy hoạch, các chuẩn về xây dựng, các quy định hiện hành của pháp luật. Ngày 05/10/2017, Phòng Quản lý đô thị đã phối hợp với UBND phường Mường Th kiểm tra thực địa thửa đất số 09, tờ bản đồ số 04 (hiện là số nhà 17, tổ dân phố 12, phường Mường Th) và lập Biên bản thẩm định, bàn giao mốc giới xây dựng cho hộ gia đình ông D. Ngày 10/10/2017, lãnh đạo UBND thành phố Điện Biên Phủ đã phê duyệt Giấy phép xây dựng số 434/GPXD cấp cho gia đình ông Vũ Trọng D. Diện tích xây dựng nhà ở được cấp như sau: Tổng diện tích sàn xây dựng: 66m², chiều cao công trình là 7,5m; Trong đó: Diện tích xây dựng tầng 1: 33m², diện tích xây dựng tầng 2: 33m²; chiều dài, chiều rộng theo đúng giấy chứng nhận được cấp và bản vẽ thiết kế gồm: chiều rộng tám mặt đường Trần Đăng Ninh là 3,1m; chiều rộng phía sau nhà giáp thửa đất số 10 là 2,3m; chiều dài giáp thửa đất số 8 là 11,8m; chiều dài giáp thửa đất số 10 là 11,8m.

Qua kiểm tra lại hồ sơ, thủ tục xin cấp phép và đối chiếu với các nội dung văn bản pháp luật về công tác cấp Giấy phép xây dựng thì UBND thành phố Điện Biên Phủ đã thực hiện việc cấp Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ cho hộ gia đình ông Vũ Trọng D là đúng quy định theo khoản 7 Điều 79, Điều 93, Điều 95 Luật Xây dựng năm 2014 và phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt; Nội dung Giấy phép xây dựng số 434/GPXD hoàn toàn đúng, đủ theo quy định do vậy UBND thành phố Điện Biên Phủ không đồng ý hủy Giấy phép xây dựng số 434/GPXD do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 10/10/2017 cho ông bà Phạm Thị Ngọc V và Vũ Trọng D.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, ngày 16/5/2018 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, tuy nhiên ông D không đồng ý với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/5/2018 vì lý do Hội đồng thẩm định đo đạc bằng phương pháp thủ công nên số đo không chính xác, ông D đã yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên thực hiện lại việc xem xét thẩm định tại chỗ. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ lần thứ 2. Tại phiên thẩm định vào ngày 15/3/2019, giữa gia đình ông Ng với gia đình bà D1 (Hồi), gia đình bà Lai (Thịnh), gia đình bà Quý (Đạo) và gia đình ông Thăng đều thống nhất xác định các mốc sử dụng đất với gia đình ông Ng, ông D; giữa các hộ này không có tranh chấp về mốc giới với gia đình ông Ng, ông D. Tuy nhiên, tại phiên thẩm định thì ông Ng và đại diện của Công ty Bảo Việt Điện Biên xác định trong phần diện tích xây dựng của gia đình ông Ng đang sử dụng có một phần tường xây trên diện tích đất của Công ty Bảo Việt Điện Biên, ông Ng khai khi xây tường nhà đã mượn đất của Công ty Bảo Việt. Ông Ng

cũng đã xác định các mốc xây dựng mà gia đình ông D đã xây lấn sang nhà ông Ng và đề nghị xác định khoảng không gian bị lấn chiếm; tuy nhiên Tổ đo đạc và đại diện phòng Quản lý đô thị thành phố Điện Biên Ph có ý kiến: Việc xác định khoảng không gian ông Ng bị lấn chiếm là không thể xác định được; Bên cạnh đó, đại diện phòng Quản lý đô thị thành phố Điện Biên Ph còn có ý kiến: công trình nhà ở của gia đình ông D được xây dựng từ năm 2017 là nhà ở gia đình cấp 3, khung bê tông cốt thép chịu lực, tường 10 theo đó đảm bảo về kết cấu công trình.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đối thoại ngày 22/3/2019, ông H (đại diện cho Công ty Bảo Việt Điện Biên) và ông Ng không xuất trình được tài liệu chứng cứ về việc ông Ng mượn đất, mượn tường của Công ty Bảo Việt. Ông H trình bày: Việc gia đình ông Ng tự ý xây tường nhà chồng lên tường rào và lợp mái đua sang đất của Công ty Bảo Việt là 1,6m²; ông Ng không có giấy tờ nào xin phép Công ty Bảo Việt, do vậy yêu cầu ông Ng phải tháo dỡ công trình trả lại tường rào cho Công ty Bảo Việt. Ông Ng nhất trí với ý kiến và yêu cầu của Công ty Bảo Việt và vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện. Ngày 19/3/2019, gia đình ông Ng đã lập văn bản trả lại 1,6m² cho Công ty Bảo Việt.

Ngày 26/3/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên nhận được Công văn số 319/SXD-KTQH của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên trả lời về việc cấp Giấy phép xây dựng cho ông bà Phạm Thị Ngọc V và Vũ Trọng D là đúng thẩm quyền, hồ sơ xin cấp phép phù hợp, nội dung Giấy phép xây dựng số 434/GPXD ngày 10/10/2017 về mật độ xây dựng và tầng cao là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định phân cấp Giấy phép xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên; khoản 1 Điều 95 Luật Xây dựng và Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của UBND tỉnh Điện Biên.

Ngày 29/3/2019, ông Ng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xác định khoảng không gia đình ông D lấn chiếm của nhà ông Ng và xem xét về số đo khoảng cách của mốc 1 đến mốc 4, mốc 2 và mốc 3 vì chưa đúng với thực tế. Trên cơ sở đơn của ông Ng, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã gửi Công văn số 35/CV-TA ngày 22/3/2019 và Văn bản số 47/CV-TA ngày 23/5/2019 đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai và Sở Tài nguyên môi trường giải thích về sự khác nhau giữa số đo các cạnh của thửa đất số 16 và 17 tờ bản đồ số 313-II-A-d (nay là thửa số 9 và số 10 tờ bản đồ số 4) và số đo thể hiện tại mảnh trích đo địa chính số 214-2019 ngày 21/3/2019.

Ngày 16/4/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên nhận được Văn bản số 87/VPĐKĐĐ-NV ngày 11/4/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai Sở Tài nguyên môi trường trả lời: Kích thước của các cạnh và diện tích của các thửa đất được thể hiện tại mảnh trích đo địa chính số 214-2019 ngày 21/3/2019 là trên cơ sở các mốc

do các thành viên tham gia buổi thẩm định tại chỗ ngày 15/3/2019 đã xác định bằng sơn đỏ; Tòa án đã gửi Văn bản số 87/VPĐKĐĐ-NV ngày 11/4/2019 cho ông Ng và những người tham gia tố tụng biết; sau khi được tiếp cận tài liệu này không ai có ý kiến khiếu nại, thắc mắc gì.

Ngày 23/5/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản trả lời về số đo các cạnh và diện tích của thửa đất số 16, số 17 tại tờ bản đồ số 313-II-A-d phường Mường Th được Sở Địa chính duyệt năm 1997 và số đo thửa đất số 9, số 10, tờ bản đồ số 4 phường Mường Th được Sở Tài nguyên Môi trường duyệt ngày 06/12/2010 được xác định trên cơ sở hiện trạng sử dụng đất của từng hộ gia đình tại từng giai đoạn sử dụng đất.

Ngày 20/6/2019, UBND thành phố Điện Biên Ph có Văn bản số 818/UBND-TNMT trả lời về việc diện tích đất gia đình ông Ng nhận chuyển nhượng theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (HĐCNQSDĐ) năm 2001 và 2002 và diện tích đất được cấp GCNQSDĐ có sự khác nhau, theo HĐCN thì diện tích là 90m², diện tích cấp GCNQSDĐ là 95,4m² vì trong hồ sơ đăng ký cấp GCNQSDĐ thể hiện trích lục bản đồ địa chính xác định của UBND phường Mường Th, diện tích 95,4m² sử dụng ổn định không có tranh chấp (số liệu đã được đo đạc cụ thể, được các hộ liên kề và UBND phường xác nhận) nên theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 50 Luật Đất đai 2003, UBND thành phố Điện Biên Ph đã cấp GCNQSDĐ cho ông Ng với diện tích 95,4m².

Ngày 29/8/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên thực hiện việc xem xét thẩm định tại chỗ bổ sung để kiểm tra, xác định độ nghiêng của tường nhà ông Vũ Trọng D, từ đó xác định khoảng không gian nhà ông Ng bị lấn chiếm. Ngày 18/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên nhận được Báo cáo số 43/BC-TTQH ngày 09/9/2019 về kết quả đo kiểm tra độ nghiêng tường nhà ông Vũ Trọng D và Công văn số 1374/SXD-QLHĐXD ngày 17/9/2019 của Sở Xây dựng xác định tường nhà ông D có lệch về phía nhà số 15 của ông Nguyễn Huy Ng.

Ngày 07/10/2019, Tòa án đã nhận được đơn đề nghị của ông D và 01 ảnh chụp hình ảnh bằng máy ảnh do gia đình ông D tự thực hiện, ông D có ý kiến Văn bản số 1374/SXD-QLHĐXD ngày 17/9/2019 của Sở Xây dựng xác định tường nhà ông D có lệch về phía nhà số 15 của ông Nguyễn Huy Ng tại 4 điểm là không chính xác, theo kết quả ông D cung cấp thì tường nhà ông D nghiêng sang nhà ông Ng tại 01 kết quả, còn 03 kết quả là không nghiêng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/DS-ST ngày 05/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định: Căn cứ khoản 9 Điều 26; khoản 4 Điều 34, khoản 2 Điều 37, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 2 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29, Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 170, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai; Điều 174, khoản 2 Điều 175 Bộ luật dân sự; Điều 90, khoản 5 Điều 91, khoản 1 Điều 95, Điều 103 Luật xây dựng; Điều 28 Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Huy Ng đối với ông Vũ Trọng D về yêu cầu buộc tháo dỡ các kết cấu liên kề (gồm dầm, cột, tường) đã xây nghiêng sang nhà ông Ng; Buộc ông Vũ Trọng D phải tháo dỡ các kết cấu liên kề (gồm dầm, cột, tường) xây nghiêng về phía nhà số 15 của ông Nguyễn Huy Ng, cụ thể:

- Vị trí kiểm tra số 01 (theo trực đứng): Điểm đo số 01 mép ngoài tường tầng 1 lệch so với điểm A tại vị trí cos 0,0 (mép ngoài chân tường nhà số 17) về phía nhà số 15 (ông Nguyễn Huy Ng) là 2,4cm. Điểm đo số 02 mép ngoài tường tầng 02 lệch so với điểm A tại vị trí cos 0,0 về phía nhà số 17 (ông Vũ Trọng D) là 1,8cm.

- Vị trí kiểm tra số 5 (theo trực đứng): Điểm đo số 06 mép ngoài tường tầng 01 lệch so với điểm B tại vị trí cos 0,0 (mép ngoài chân tường nhà số 17) về phía nhà số 15 là 0,3cm. Điểm đo số 07 mép ngoài tường tầng 02 lệch so với điểm B tại vị trí cos 0,0 về phía nhà số 15 là 1,3cm. Điểm đo số 08 mép ngoài tường tầng 03 lệch so với điểm B tại vị trí cos 0,0 về phía nhà số 15 là 2,8cm.

(Theo sơ đồ vị trí, tọa độ các điểm đỉnh kèm Báo cáo kết quả kiểm tra độ nghiêng do Trung tâm Quy hoạch xây dựng đô thị - Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên lập trên cơ sở xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/8/2019).

2. Không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Huy Ng đối với ông Vũ Trọng D về yêu cầu trả lại 2,4m² đất tranh chấp.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Huy Ng với nội dung hủy Giấy phép xây dựng số 434/GPXD do UBND thành phố Điện Biên Ph cấp ngày 10/10/2017 cho ông bà Phạm Thị Ng V và Vũ Trọng D.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/11/2019, nguyên đơn ông Nguyễn Huy Ng kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận thêm các yêu cầu, cụ thể: Yêu cầu gia đình ông Vũ Trọng D phải trả lại gia đình ông 2,4m² đất; Yêu cầu hủy Giấy phép xây dựng đã cấp cho gia đình ông D của UBND thành phố Điện Biên Ph.

Ngày 14/11/2019, bị đơn ông Vũ Trọng D kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại phần độ nghiêng nhà của ông mà tòa án cấp sơ thẩm đã buộc ông tháo dỡ ông không đồng ý.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo của nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị đơn, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của các đương sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của ông Nguyễn Huy Ng và của ông Vũ Trọng D đều trong hạn luật định, đã đóng tạm ứng án phí theo quy định nên được chấp nhận để xét.

Tại phiên tòa ngày 16/3/2020 cả ông Nguyễn Huy Ng và ông Vũ Trọng D đều có mặt, đại diện UBND thành phố Điện Biên Phủ vắng mặt nhưng Hội đồng xét xử đã hỏi làm rõ một số vấn đề sau đó đã hoãn phiên tòa để ủy thác thu thập thêm chứng cứ. Tại các phiên tòa ngày 22/10/2021, ngày 24/11/2021 và 18/02/2022 ông Vũ Trọng D đều vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông D tiếp tục vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa. Việc vắng mặt tại phiên tòa dù đã nhận được giấy triệu tập nhiều lần coi như ông Vũ Trọng D tự từ bỏ kháng cáo. Theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Vũ Trọng D.

Ông Nguyễn Huy Ng vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa là đảm bảo quyền tố tụng của ông Ng. Do đó, quyết định xét xử vắng mặt ông Ng theo quy định.

Về thời hiệu, thẩm quyền giải quyết, đối tượng khởi kiện, người tham gia tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng và đầy đủ.

[2]. Về nội dung, xét kháng cáo của ông Nguyễn Huy Ng:

[2.1] Về nội dung ông Nguyễn Huy Ng yêu cầu ông Vũ Trọng D trả lại diện tích đã lấn chiếm là 2,4m² mà ông Ng cho rằng ông D đã xây dựng nhà chồng lên diện tích đất của gia đình ông Ng, thấy: Về nguồn gốc diện tích đất của hai gia đình: Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của ông Ng tại phiên tòa cho thấy: Ngày 26/10/2001, gia đình ông bà Ng - D1 nhận chuyển nhượng quyền sử dụng của gia đình bà Đoàn Thị V với diện tích đất thổ cư là 50m²; trên đất có 01 nhà gỗ lợp ngói xi măng. Tiếp theo ngày 15/3/2002, gia đình ông Ng tiếp tục nhận chuyển nhượng thêm của gia đình ông Hoàng Đình Thịnh (bà Lai) diện tích đất thổ cư là 40m² (tiếp giáp phần đất mà gia đình ông Ng mua của gia đình bà V trước đây). Khi các bên lập thủ tục chuyển nhượng thì trong 02 hợp đồng các bên không ghi rõ số đo chiều dài, chiều rộng, không vẽ sơ đồ kèm theo Hợp đồng chuyển nhượng mà chỉ thể hiện tổng diện tích gia đình ông bà Ng - D1 đã nhận chuyển

nhượng là 90m². Tại thời điểm chuyển nhượng thì gia đình bà V, gia đình ông Thịnh đang sử dụng đất ổn định không có tranh chấp với ai.

[2.2] Sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất, năm 2002 gia đình ông Ng đã xây ngôi nhà cấp 4 trên diện tích đất đã mua của gia đình bà V và ông Thịnh gồm có 01 phòng khách, 01 phòng ngủ, phòng bếp và nhà vệ sinh. Do đất nền không vững chắc nên trong khi ông Ng xây nhà đã làm đổ bức tường rào của Công ty Bảo Việt do đó gia đình ông Ng phải xây lại tường rào cho Công ty Bảo Việt và ông Ng đã xây thêm phòng ngủ số 2 giáp với đất của Công ty Bảo Việt theo mô tả tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/3/2019.

[2.3] Tại thời điểm gia đình ông Ng xây nhà, giữa gia đình ông Ng và các hộ liền kề đã xác định mốc giới với nhau, không xảy ra tranh chấp với ai. Sau khi đã hoàn thiện việc xây nhà, ngày 02/8/2006, gia đình ông Ng làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ theo hiện trạng đất gia đình ông Ng đang sử dụng. UBND phường Mường Th đã thực hiện việc kiểm tra hiện trạng sử dụng đất và lập trích lục bản đồ địa chính ngày 03/8/2006 đối với diện tích đất gia đình ông Ng thực tế đang sử dụng là 95,35m² (tăng 5,35m² so với diện tích gia đình ông Ng nhận chuyển nhượng); trích lục này có chữ ký xác nhận của gia đình các hộ giáp ranh, liền kề là ông Hòì, ông Thịnh nhưng không có xác nhận của Công ty Bảo Việt Điện Biên.

Sau khi được các cơ quan chức năng thẩm định hồ sơ, ngày 09/10/2006, gia đình ông Ng đã được UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp GCNQSDĐ với diện tích đất là 95,4m² số vào sổ cấp GCNQSD đất H05999/QSDĐ, Quyết định cấp sổ 796/2006/QĐ-UBND.

[2.4] Từ năm 2002 cho đến ngày 15/3/2019, gia đình ông Ng đã xây nhà theo ranh giới, sử dụng diện tích đất ổn định và cũng không thực hiện việc sửa chữa, thay đổi hiện trạng của ngôi nhà đã xây. Tuy nhiên, tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ, đại diện Công ty Bảo Việt đã xác định, một phần tường nhà và mái tôn của nhà ông Ng đã xây dựng trên đất của Công ty Bảo Việt, ông Ng cũng công nhận việc xây tường của phòng ngủ số 2 nhà ông Ng trên đất của Công ty Bảo Việt và hai bên xác định mốc giới cụ thể, theo kết quả đo đạc thì gia đình ông Ng đang sử dụng 1,6m² đất của Công ty Bảo Việt Điện Biên.

Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/3/2019 và Bản trích đo địa chính số 214-2019 ngày 21/3/2019 do Văn phòng đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện trên cơ sở thẩm định ngày 15/3/2019 thì: Gia đình ông Ng đang sử dụng 95,4m² với chiều rộng giáp mặt đường Trần Đăng Ninh 4,5m, chiều dài giáp thửa đất nhà ông D là 12,42m, chiều dài giáp đất nhà bà D1 (Hòì) là 17,4m (diện tích đất thẩm định đúng, đủ diện tích trong GCNQSD đất gia đình ông Ng được cấp); trong đó có 93,8m² sử dụng ổn định, không tranh chấp với các hộ liền kề và 1,6m² đất ông Ng khai mượn của Công ty Bảo Việt.

Đối với đất ở của gia đình ông Vũ Trọng D có nguồn gốc do năm 2015 ông D nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 33,2m² đất của gia đình bà Trịnh Thị D1 (Hồi); trên đất có 01 nhà tạm lợp tôn đã cũ. Tại thời điểm chuyển nhượng, gia đình bà D1 đang sử dụng nhà, đất ổn định, không xảy ra tranh chấp với các hộ liền kề. Sau đó gia đình ông Dương đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích 33,2m²; nay do thực tế gia đình ông D đã xây nhà và đang sử dụng diện tích đất là 35,6m². Nay ông Nguyễn Huy Ng đang khởi kiện cho rằng ông D đang lấn chiếm 2,4m² đất này nên khởi kiện đòi lại.

[2.5] Tại bản án sơ thẩm đã căn cứ vào lời khai của ông Ng, căn cứ vào hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ của gia đình ông Ng; Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/3/2019; Ý kiến của Công ty Bảo Việt và ông Ng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đối thoại ngày 22/3/2019. Văn bản lập ngày 19/3/2019 về việc ông Ng đã trả lại 1,6m² cho Công ty Bảo Việt. Văn bản số 818/UBND-TNMT ngày 20/6/2019 của UBND thành phố Điện Biên Ph, Biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị Hậu - nguyên cán bộ địa chính phường Mường Th. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở xác định: Trong 95,4 m² đất gia đình ông Ng đang sử dụng tại thời điểm xin cấp GCNQSD đất và đã được UBND thành phố Điện Biên Ph cấp GCNQSD đất có 1,6m² đất là của Công ty Bảo Việt Điện Biên (gia đình ông Ng và Công ty Bảo Việt Điện Biên đã thống nhất trả đất cho nhau và không bên nào có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này). Như vậy xác định diện tích đất thực tế gia đình ông Ng còn lại là 93,8m².

[2.6] Qua kiểm tra, đối chiếu số đo các cạnh và diện tích đất của nhà ông Ng và của gia đình ông D tại các tài liệu về quản lý đất đai năm 1995, 2006, 2010, 2013 và 2019 thấy rằng các số đo này không đồng nhất. Cơ quan chuyên môn như Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá, số đo các tài liệu này phụ thuộc vào diện tích đất do các gia đình sử dụng tại thời điểm đo đạc. Tuy nhiên, gia đình ông Ng đã xây nhà trên đất và sử dụng nhà, đất ổn định từ năm 2002 đến nay, không có biến động gì. Khi thợ xây tường nhà ông D đã xây áp sát vào tường nhà ông Ng. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xác định: Số đo thửa đất của nhà ông Ng tại các thời điểm đo khác nhau có kết quả không đồng nhất là do phương pháp đo, cách xác định mốc giới, phương tiện và máy móc cũng như con người thực hiện trong các lần đo không giống nhau. Vì vậy đã kết luận: Việc đo, vẽ diện tích đất của gia đình ông Ng khi làm thủ tục xin cấp GCNQSD đất được thực hiện trên cơ sở ngôi nhà ông Ng đã xây xong và các mốc đã được cố định. Số đo xác định mốc giới ngày 15/3/2019 do Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện bằng máy đo điện tử và có đầy đủ các chủ sử dụng đất liền kề cùng xác định mốc giới nên số liệu đo đạc tại sơ đồ mảnh trích đo địa chính số 214-2019 có độ chính xác cao hơn là có căn cứ và ông Ng đang sử dụng đất thực tế thừa so với diện tích đã nhận chuyển nhượng nên việc ông Ng khởi kiện cho rằng gia đình ông Vũ Trọng D đã xây dựng lấn chiếm 2,4m² đất là không có căn cứ là có cơ sở.

[3]. Đối với việc gia đình ông Vũ Trọng D khi xây dựng nhà đã có những điểm bị nghiêng dẫn đến lấn chiếm khoảng không của gia đình ông Ng như bản án sơ thẩm đã xác định và quyết định thì ông Ng không kháng cáo; ông D có kháng cáo nhưng ông D đã từ bỏ quyền kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[4] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Huy Ng về việc hủy Giấy phép xây dựng số 434/GPXD ngày 10/10/2017 do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp cho ông bà Vũ Trọng D và bà Phạm Thị Ngọc V.

[4.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có liên quan đến việc cấp giấy phép xây dựng có trong hồ sơ vụ án như quy trình xem xét đề cấp Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ của gia đình ông D số 434/GPXD ngày 10/10/2017 đã đáp ứng các quy định tại khoản 5 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật xây dựng năm 2014 và Điều 11 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, đáp ứng đúng điều kiện cấp giấy phép xây dựng của gia đình ông D do không phải trường hợp chia tách thửa đất nên không chịu sự điều chỉnh của Điều 10 Quyết định số 28/2014-QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên, thuộc khu dân cư đang tồn tại (không phải khu ở quy hoạch xây dựng mới) nên không thuộc trường hợp áp dụng quy định tại mục 2.8.9 Chương 2 Quyết định số 04 nêu trên.

Tại Văn bản số 391/SXD-KTQH ngày 19/3/2019, Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên cũng đã xác định trường hợp nhà ông D thuộc quy định tại điểm g khoản 2 Điều 47 Mục 1 Chương III của Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc thành phố Điện Biên Phủ ban hành kèm theo Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của UBND tỉnh Điện Biên (không phải thuộc quy định tại điểm f khoản 2 Điều 47 như ông Ng viện dẫn) nên không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có cơ sở.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận và bị đơn đã từ bỏ quyền kháng cáo nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Vũ Trọng D, các quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/DS-ST ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với ông Vũ Trọng D có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Huy Ng; Giữ nguyên các quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/DS-ST ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với ông Nguyễn Huy Ng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Huy Ng phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Ngọc đã nộp tại Biên lai số AA/2010/00031 ngày 20/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

Ông Vũ Trọng D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp tại Biên lai số AA/2010/00032 ngày 22/11/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Đông